

DANH MỤC ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN XUYỀN MỘC

(Kèm theo Quyết định số 96/2007QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2007

của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

A) NHỮNG TUYẾN ĐƯỜNG THUỘC ĐÔ THỊ:

1.000 đồng/m²

ĐVT :

STT	TÊN ĐƯỜNG	Giá đất ở (Vị trí 1)
1	Quốc lộ 55 (đoạn đường 1 chiều thị trấn Phước Bửu có vỉa hè)	3,360
2	Đoạn Quốc lộ 55 còn lại thuộc thị trấn Phước Bửu	2,025
3	Đoạn Quốc lộ 55 nối tắt đi xã Bông Trang	2,025
4	Đường 27/4 thị trấn Phước Bửu	3,360
5	Đoạn 328 đi Hồ Tràm:	
	a) Đoạn từ ngã ba bến xe đến giao đường 27/4, có vỉa hè	3,360
	b) Đoạn từ đường 27/4 đến đường số 4	2,025
	c) Đoạn từ đường số 4 đi hết ranh giới thị trấn Phước Bửu	1,520
6	Đường 328 nối dài (đoạn từ ngã tư vòng xoay đến giao đường 27/4)	3,360
7	Đường 328 đoạn từ ngã tư vòng xoay đến hết ranh giới thị trấn Phước Bửu (về hướng xã Phước Tân)	2,025
8	Đường số 25: đoạn giao Quốc lộ 55 và giao đường số 7 (trước trung tâm y tế huyện)	1,520
9	Đường số 24: đoạn giao Quốc lộ 55 và 27/4 (trước Nghĩa Trang liệt sỹ)	1,520
10	Đường số 8: - Đoạn nâng cấp có vỉa hè	2,025
	- Đoạn còn lại, không có vỉa hè	1,520
11	Đoạn giao Quốc lộ 55 và đường 27/4 (bên hông trạm điện, Chi cục Thuế huyện)	1,520
12	Đường số 19 đoạn giao Quốc lộ 55 và đường 27/4 (phía Đông Trường Mầm non 1/6)	1,520
13	Đường số 17 đoạn giao Quốc lộ 55 và đường 27/4 (phía Đông Bưu điện)	1,520
14	Đường số 6 giao Quốc lộ 55 đến giao đường 27/4 (phía Tây Bưu điện)	1,520

15	Các đoạn đường xung quanh chợ Phước Bửu: đoạn giao đường 328 (Tiệm cơ khí Hiền Thủy) vòng sau chợ Phước Bửu đến cửa hàng Thanh Hoa và đoạn từ tiệm vàng Phú Kim giao với đoạn đường vòng sau chợ thị trấn Phước Bửu	3,360
STT	Tên đường	Giá đất ở (Vị trí 1)
16	Đường số 7 đoạn giao Quốc lộ 55 xã Xuyên Mộc đến giao đường 27/4 thị trấn Phước Bửu	1,520
17	Đường số 4 : - Đoạn mới nâng cấp, cải tạo có vỉa hè	2,025
	- Đoạn còn lại, không có vỉa hè	1,520
18	Các đường lô khu Tái định cư mới xây dựng, có vỉa hè:	
	- Các đoạn có chiều rộng từ 6 m trở lên.	2,025
	- Các đoạn có chiều rộng nhỏ hơn 6 m	1,520
19	- Các đoạn đường nội ô thị trấn Phước Bửu đã được đầu tư có trải nhựa rộng từ 6 m trở lên	1,520
	- Các loại đường giao thông nông thôn còn lại (đá xô bồ, sỏi đỏ)	720

B) NHỮNG TUYẾN ĐƯỜNG THUỘC NÔNG THÔN:

STT	Tên đường	Giá đất ở (50 m đầu)
1	Quốc lộ 55 đi qua các xã Xuyên Mộc, Bông Trang, Bung Riềng, Bình Châu, Phước Thuận.	
	a) Đoạn thuộc xã Phước Thuận:	
	- Đoạn từ ranh giới thị trấn Phước Bửu đến nhà ông Tư Tô (thửa số 615, tờ bản đồ số 03)	1,500
	- Đoạn từ Cầu Trọng đến Cầu Dài	900
	- Các đoạn còn lại	630
	b) Đoạn thuộc xã Xuyên Mộc:	
	- Đoạn từ ranh giới thị trấn Phước Bửu đến ngã ba đường giao thông nông thôn (nhà ông Hùng, thửa số 2356-1957, tờ bản đồ số 10) và đoạn từ Cổng Đỏ đến nhà ông Tư Thời (thửa số 5478-5506, tờ bản đồ số 7)	1,500

- Đoạn từ ngã ba đường giao thông nông thôn (nhà ông Hùng-thửa đất số 2326-1958, tờ bản đồ số 10) đến Cổng Đỏ và đoạn Quốc lộ 55 tắt đi xã Bông Trang	900
- Các đoạn còn lại.	630
c) Đoạn thuộc xã Bông Trang:	
- Đoạn trung tâm xã (điểm đầu từ thửa đất số 455, 577 đến điểm cuối là thửa đất số 465, 557)	1,500

STT	TÊN ĐƯỜNG	Giá đất ở (50 m đầu)
	- Đoạn từ ranh trung tâm xã đến giáp ranh xã Bưng Riềng (điểm đầu từ thửa đất số 556-1141, tờ 8 đến điểm cuối là thửa đất số 515-537, tờ bản đồ số 12)	900
	- Đoạn từ giáp trung tâm xã về hướng Xuyên Mộc tới cống thoát nước giáp suối (từ thửa đất số 578&1127, tờ bản đồ số 8 đến thửa số 372-382, tờ bản đồ số 10)	900
	- Đoạn từ Suối Cát đến giáp ranh xã Xuyên Mộc (từ thửa đất số 371-245, tờ bản đồ số 9 đến thửa số 452-469, tờ bản đồ số 9)	630
	d) Đoạn thuộc xã Bưng Riềng:	
	- Đoạn trung tâm xã (1 km) từ xã hướng về Bông Trang 300 m, hướng về Bình Châu 700 m (điểm đầu từ thửa đất số 659-406, tờ bản đồ số 214-22 đến điểm cuối là thửa đất số 756-791, tờ bản đồ số 21)	1,500
	- Các đoạn còn lại	900
	e) Đoạn thuộc xã Bình Châu:	
	- Đoạn từ Suối nguồn đến qua Trung tâm Văn hóa xã 200 m (thửa đất số 473-474, tờ bản đồ số 24)	1,500
	- Đoạn từ quán cơm Thao Dừng (thửa đất số 28, tờ bản đồ số 13) đến ngã ba đường ven biển.	1,500
	- Đoạn từ giáp ranh rừng cấm đến Cầu Suối nguồn và Đoạn cách Trung tâm Văn hóa xã 200 m (thửa đất số 375, tờ số 24) đến Cầu Suối đá và đoạn từ ngã ba đường ven biển đến Cầu nước mặn.	900
	- Các đoạn còn lại	630
2	Đoạn đường từ giao Quốc lộ 55 đến cầu Suối Ráng (loại trừ các đoạn đường thuộc đất rừng)	1,500

3	Đường liên tỉnh lộ 329: (đi qua các xã Xuyên Mộc, Hòa Hội, Hòa Hiệp)	
	a) Đoạn thuộc xã Xuyên Mộc	
	- Đoạn trung tâm xã (từ ngã ba giao Quốc lộ 55 đến đường giao thông nông thôn (nhà ông Quyển, thửa đất số 1165, 1162 tờ bản đồ số 02)	1,500
	- Đoạn từ đường giao thông nông thôn đến cầu 1 giáp xã Hòa Hội	900
	b) Đoạn thuộc xã Hòa Hội:	
	- Đoạn từ sân vận động đến nhà thờ	1,500
	- Các đoạn còn lại	900
STT	TÊN ĐƯỜNG	Giá đất ở (50 m đầu)
	c) Đoạn thuộc xã Hòa Hiệp:	
	- Đoạn từ trường Trần Đại Nghĩa đến ngã ba Bàu Ma (thửa đất số 217, tờ bản đồ 24)	1,500
	- Đoạn từ đường Tư Thắng (thửa đất số 63, tờ bản đồ 38) đến Trường Trần Đại Nghĩa	900
	- Đoạn từ Cầu 4 đến Tư Thắng (điểm đầu từ thửa đất số 101, tờ 38 đến điểm cuối là thửa đất số 41, tờ 38) và đoạn từ ngã ba Bàu Ma (hửa đất số 217, tờ 24) đến trường Hòa Hiệp	630
4	Đường liên tỉnh lộ 328 (đi qua các xã Phước Bửu, Phước Thuận, Phước Tân, Hòa Bình, Hòa Hưng, Bàu Lâm, Tân Lâm)	
	a) Đoạn thuộc xã Phước Thuận:	
	- Đoạn từ cuối đường 328 (biển Hồ Tràm) đến đường giao thông nông thôn vào nhà nghỉ Lâm Vy (điểm đầu từ thửa đất số 325, tờ BĐ số 34 đến điểm cuối là thửa đất số 76, tờ bản đồ số 28)	1,500
	- Đoạn từ đầu ranh giới xã Phước Thuận (giáp đường số 04) đến Cầu mới và đoạn từ đường giao thông nông thôn vào nhà nghỉ Lâm Vy khu dân cư Gò Cà (điểm đầu từ thửa đất số 08, tờ bản đồ số 28 đến điểm cuối là thửa đất số 21, tờ bản đồ số 18),	1,500
	- Các đoạn còn lại	900
	b) Đoạn thuộc xã Phước Tân:	
	- Đoạn từ giáp ranh thị trấn Phước Bửu đến đường nhựa vào núi lá (thửa đất số 148, tờ 11), đoạn từ đường vào Núi lá đến Suối Rao (đường đi Phước Tân - Xuyên Mộc.	1,500
	- Các đoạn còn lại	900
	c) Đoạn thuộc xã Hòa Bình:	

- Đoạn từ đường vào thác Hòa Bình đến đường nhựa nhà ông Lê Huy Cảnh (điểm đầu từ thửa đất số 438, tờ 08 đến điểm cuối là thửa đất số 92, tờ 11)	1,500
- Các đoạn còn lại	900
d) Đoạn thuộc xã Hòa Hưng:	
- Đoạn từ cây xăng Hải Hưng đến nhà ông Mạnh (điểm đầu từ thửa đất số 335, tờ 12 đến điểm cuối là thửa đất số 10, tờ 10)	1,500
- Các đoạn còn lại	900

STT	TÊN ĐƯỜNG	Giá đất ở (50 m đầu)
	e) Đoạn thuộc xã Bàu Lâm:	
	- Đoạn từ đường vào nhà ông Nguyễn áp 3 đến đường giao thông nông thôn áp 2 Tây (điểm đầu từ thửa đất số 697, tờ 71 đến điểm cuối là thửa đất số 11, tờ 71)	1,500
	- Các đoạn còn lại	900
	g) Đoạn thuộc xã Tân Lâm:	
	- Đoạn từ đường giao thông nông thôn áp Suối Lê đến đường giao thông nông thôn Tân Lâm - Hòa Hiệp (điểm đầu từ thửa đất số 519, tờ 57 đến điểm cuối là thửa đất số 302, tờ 42)	1,500
	- Các đoạn còn lại	900
5	Đường từ ngã ba 328 đến cầu Sông Ray (giáp huyện Châu Đức)	1,500
6	Đường từ ngã ba đường 328 đến cầu Suối Ly	1,500
7	Đoạn đường đi Hồ Cốc:	
	- Đoạn giao Quốc lộ 55 đến trụ sở Khu bảo tồn thiên nhiên Bình Châu - Phước Bửu	1,500
	- Đoạn còn lại	630
8	Đường từ Nga ba Láng Găng đến Bến Lội Bình Châu:	
	- Đoạn từ nga ba Láng Găng đến giao đường ven biển (ngay chợ Bình Châu)	1,500
	- Đoạn từ nga ba chợ cũ đến Bến Lội	1,500
9	Đường ven biển :	
	- Đoạn từ cầu Lộc An đến ngã tư Hồ Tràm	900

	- Đoạn từ ngã ba khu du lịch Hồng Phúc đến hết khu du lịch Ngân Hiệp	630
	- Đoạn từ ngã tư Hồ Tràm đến giáp ranh giới hàng rào chắn của khu bảo tồn thiên nhiên Bình Châu - Phước Bửu	630
	- Đoạn từ hàng rào chắn của Khu bảo tồn thiên nhiên đi ngang khu dân cư đến mốc ranh quy hoạch đất Láng Hàng, gồm 02 đoạn:	
	+ Đoạn có vỉa hè (từ ngã tư ông Ba thuận cho đến qua chợ Bình Châu hết khu dân cư)	1,500
	+ Đoạn chưa có vỉa hè (từ hết khu dân cư đến mốc ranh quy hoạch dự án khu Láng Hàng – Bình Châu)	900
	- Đoạn từ mốc ranh quy hoạch khu Láng Hàng đến giáp ranh ngã ba Quốc lộ 55	630
10	Các đoạn đường giao thông nông thôn có trải nhựa, rộng 6 m trở lên	630